

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 47/2020/HS-ST  
Ngày 15/12/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đà Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Thức

Ông Bùi Thanh Nông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Tất Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 30/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 16/9/2020 đối với các bị cáo:

1. **QUÁCH V** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/5/1991 tại K- Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Th - C - K- Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ V hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Công B (đã chết) và bà Bùi Thị D; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Có vợ là Bùi Thảo Tr, có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không có.

2. **BÙI VĂN Đ** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/12/ 1995 tại K- Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Th - C - K- Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ V hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi V D và bà Quách Thị T; Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: chưa có;

Các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2020 tại Nhà tạm giữ của Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Bùi Thảo Tr, sinh năm 1991 (có mặt)

Cư trú tại: xóm Th - C - K- Hòa Bình.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/8/2020 Quách V đang đi chơi trên đường thuộc địa phận xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình thì gặp Bùi Văn Đ, V đã rủ và bàn bạc Đ đi lên Thị Trấn L, huyện K để tìm mua ma túy cùng nhau sử dụng. V và Đ bàn nhau mỗi người góp 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), Đ đồng ý, V đưa cho Đ tiền rồi điều khiển chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S V mượn của chị Bùi Thảo Tr, biển kiểm soát 29X5 – 26801 đi ra Thị Trấn L - K. Cả hai đi đến khu vực nghĩa trang thuộc LĐ - Thị Trấn L thì thấy một người đàn ông đang ngồi trên xe mô tô. V chở Đ đi đến gặp người đàn ông lạ mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ, hỏi mua được 01 (*một*) gói nhỏ bọc mảnh túi nilon màu trắng, bên trong gói thêm mảnh giấy trắng có dòng kẻ, bên trong cùng chứa ma túy với số tiền là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Khi mua được ma túy, Đ quay lại xe nơi V đang đứng chờ và bảo mua được ma túy rồi. Sau đó lên xe đi về nhà, khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường bê tông với tuyến C thuộc địa phận khu LĐ - Thị Trấn L - K- Hòa Bình, lúc này khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an Thị Trấn L kiểm tra và phát hiện Đ thả 01 gói nhỏ xuống đất. Công an tiến hành lập biên bản quả tang, thu giữ tại mặt đất vị trí Đ đang đứng có 01 (*một*) gói nhỏ gói bằng mảnh túi nilon màu trắng, bên trong gói thêm mảnh giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa bột dạng cục màu trắng ghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản khám xét, biên bản bắt người quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại kết luận giám định số 233/KLGD - CAT - PC09 ngày 12/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận:

*“Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ghi “Tang vật 01 (một) gói nhỏ bên ngoài gói ni lông màu trắng, bên trong gói thể lớp giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Bùi V Đ, sinh năm 1995 và Quách Công V, sinh năm 1991 cùng trú tại xóm Thông - Cuối Hạ - K- Hòa Bình” gửi giám định có khối lượng 0,33g (Không thấy ba mươi ba gam), là ma túy, loại Heroine”*

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Quách V và Bùi Văn Đ về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Quách V và Bùi Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, không kêu oan.

*Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập:*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Bùi Thảo Tr (vợ của bị cáo V) khai nhận chiếc xe mô tô Honda Wave S, biển kiểm soát 29X5 – 26801 là tài sản

khi đi làm phụ hồ tại Hà Nội chị mua của ông Trần Đình C, sinh năm 1970 tại thôn 1- CQ - HĐ, thành phố Hà Nội với số tiền là 11.000.000đ (mười một triệu đồng) vào tháng 4/2020 bằng tiền riêng của chị. Khi bị cáo V bị bắt quả tang có sử dụng xe mô tô nêu trên của chị đi để mua ma túy sử dụng chị không biết. Đây là tài sản riêng của chị, chồng chị là bị cáo V do nghiện hút nên không tạo lập được tài sản chung hay có đóng góp gì cùng chị và gia đình. Chiếc xe mô tô này là phương tiện duy nhất chị có để đi làm và đưa đón con đi học. Tại cơ quan điều tra ông Trần Đình C xác nhận việc có bán chiếc xe mô tô trên cho chị Bùi Thảo Tr. Chị đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô Honda Wave S, biển kiểm soát 29X5 – 26801.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:*

*- Về tội danh và hình phạt:*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 (Các bị cáo sống tại khu vực có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Đ có ông nội được tặng kỉ niệm chương chiến sĩ bảo vệ thành cổ Quảng Trị; ông nội là liệt sĩ được Tổ quốc ghi công đã hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng huân chương chiến công giải phóng hạng ba. Bị cáo Quách V có bố là thương binh loại A hạng hai.) Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Quách Công V, Bùi Văn Đ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Xử phạt các bị cáo Quách V 15 đến 18 tháng tù, Bùi Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù.

*- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.*

*- Về vật chứng vụ án: Đề nghị:*

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, một mặt ghi “MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY”, ghi số thông báo Kết luận giám định: 233 ngày 12 tháng 8 năm 2020; tên đối tượng: Bùi Văn Đ và Quách V, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong;

+ Trả lại cho chị Bùi Thảo Tr: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S gắn biển kiểm soát 29X5 – 26801, màu Đen - Vàng - Trắng, Số khung: 5267DY214548, Số máy: JC52E1279361, không có gương chiếu hậu bên phải đã qua sử dụng có kèm theo chìa khóa xe; 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 031473, biển kiểm soát 29X5 – 26801;

+ Trả lại cho bị cáo Quách V 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Itel, bàn phím vật lý, màu đen, bên trong chứa sim số: 0377720590 và sim số: 0398591480.

*Các ý kiến tranh luận:* Bị cáo nhận tội và thấy mức hình phạt đề nghị là đúng nên không có ý kiến tranh luận, những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:*

Bị cáo Quách Công V: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Bùi V Đ: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 08/8/2020 Quách V đã rủ Bùi Văn Đ, cùng nhau bàn bạc mỗi người góp 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) để mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. V đưa cho Đ tiền rồi điều khiển chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 29X5 – 26801V mượn của chị Bùi Thảo Tr, cùng đi ra Thị Trấn L - K. Cả hai đi đến khu vực nghĩa trang thuộc LĐ - Thị Trấn L, huyện K mua ma túy, nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng là người nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân nên các bị cáo đã phạm tội. Các bị cáo đã mua ma túy, tàng trữ theo người, gặp cơ quan điều tra thì thả xuống đường nhằm trốn tránh sự phát hiện nhưng đã bị bắt quả tang. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo Quách V từ 15 đến 18 tháng tù, bị cáo Bùi V Đ từ 12 đến 15 tháng tù là có xem xét, đánh giá hết tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] *Về nhân thân*: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều sống tại khu vực có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Đ có ông nội được tặng kỉ niệm chương chiến sĩ bảo vệ thành cổ Quảng Trị; ông nội là liệt sĩ được Tổ quốc ghi công đã hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng huân chương chiến công giải phóng hạng ba. Bị cáo Quách V có bố là thương binh loại A hạng hai. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] *Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Các bị cáo là đồng phạm của nhau theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự. Mặc dù vụ án có tính chất là đồng phạm giản đơn. Xong xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Quách V là người khởi xướng, rủ rê và giúp sức điều khiển xe mô tô chở Đ đi mua ma túy; Bùi Văn Đ với vai trò là người thực hành tích cực: mua ma túy, tàng trữ nắm giữ ma túy trên tay và thả xuống đất khi bị phát hiện. Các bị cáo đã cùng bàn bạc, cùng góp tiền và cùng đi mua ma túy. Cả hai cùng tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng chung. Nên vai trò của hai bị cáo là có khác nhau, Hội đồng xét xử cần xem xét, phân định khi lượng hình.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và các hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[8] *Về vật chứng của vụ án:*

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, một mặt ghi “MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY”, ghi số thông báo Kết luận giám định: 233 ngày 12 tháng 8 năm 2020; tên đối tượng: Bùi Văn Đ và Quách V, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật chất ma túy còn lại sau giám định là Hê rô in là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu hủy theo Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S gắn biển kiểm soát 29X5 – 26801, màu Đen - Vàng - Trắng, Số khung: 5267DY214548, Số máy: JC52E1279361, không có gương chiếu hậu bên phải đã qua sử dụng có kèm theo chìa khóa xe; 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 031473, biển kiểm soát 29X5 – 26801 là tài sản riêng của chị Bùi Thảo Tr cần trả lại cho chị Trang theo quy định của pháp luật.

+ 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu ITEL, bàn phím vật lý, màu đen, bên trong chứa sim số: 0377720590 và sim số: 0398591480 là điện thoại thuộc quyền sở

hữu của bị cáo Quách Công V, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] *Về vấn đề khác:*

Đối với đối tượng lạ mặt đã bán ma túy cho bị cáo ngày 08/8/2020 quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kchura xác định được đối tượng như đặc điểm mô tả nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[10] *Về án phí:* Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Quách V và Bùi Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Quách V 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/8/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/8/2020.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, một mặt ghi “MÃU GIÁM ĐỊNH MA TÚY”, ghi số thông báo Kết luận giám định: 233 ngày 12 tháng 8 năm 2020; tên đối tượng: Bùi Văn Đ và Quách V, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong;

- Trả lại cho chị Bùi Thảo Tr: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S gắn biển kiểm soát 29X5 – 26801, màu Đen - Vàng - Trắng, Số khung: 5267DY214548, Số máy: JC52E1279361, không có gương chiếu hậu bên phải đã qua sử dụng có kèm theo chìa khóa xe; 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 031473, biển kiểm soát 29X5 – 26801;

- Trả lại cho bị cáo Quách V 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu ITEL, bàn phím vật lý, màu đen, bên trong chứa sim số: 0377720590 và sim số: 0398591480.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Quách V và Bùi Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo; người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- CQCSĐT Công an huyện K;
- CQ THAHS Công an huyện K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Đà Giang**

